TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1082/2024/HS-PT
Ngày: 25 - 11 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn văn Tửu.

Bà Lê Thị Tuyết Trinh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Đức Anh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 821/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Mai Văn K, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2024/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Bị cáo bị kháng nghị:*

Mai Văn K, sinh năm 1983 tại thành phố Cần Thơ; Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện tại: Khu phố K, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Ngọc H, sinh năm 1954 và bà Huỳnh Thị Bé H1, sinh năm 1950; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 05 anh chị em; Vợ: Lê Thị Thùy D, sinh năm 1985, là bị hại trong vụ án - đã chết (đã ly hôn); Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 18/12/2023, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư Trịnh Bá T – Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

(Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng nghị nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn K và chị Lê Thị Thùy D từng là vợ chồng, có 03 người con chung và đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 263/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08/11/2023 của Toà án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Từ 16 giờ đến 21 giờ 30 phút ngày 17/12/2023, K, chị D cùng anh Huỳnh Trần Hồng N, anh Võ Thanh Minh P, chị Lê Bùi Hạnh N1 (là em gái D) cùng nhau nhậu và hát Karaoke bằng loa di động tại khu vực nghĩa trang T1, xã K huyện C. Sau khi nhậu xong thì K, chị D, chị N1, anh P đi về còn anh N vẫn ở lại nhậu.

K đến nhà chị D xin ngủ lại nhưng bị từ chối nên bực tức ra nghĩa trang tiếp tục nhậu với anh N. Thấy anh N gọi điện hẹn chị D ở nghĩa trang nên K ghen tức về nhà chị D lấy 01 con dao (dài 30cm, lưỡi kim loại màu trắng dài 17cm, chỗ rộng nhất 4,2cm, mũi nhọn, cán dao dài 13cm) rồi quay lại nghĩa trang. Khi chị D và anh N đang khoác vai nhau đi trong nghĩa trang thì K đến dùng dao đâm chị D 02 nhát vào vùng cổ, 05 nhát vào vùng lưng, 02 nhát vào sau vai phải và 01 nhát vào cánh tay trái. Anh N can ngăn thì bị K dùng dao đâm 3 nhát trúng cổ và 01 nhát vào đầu. Hậu quả, chị D và anh N chết tại chỗ. Sau khi gây án, K đến Công an xã K, huyện C đầu thú.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 02A/KLGĐTT-PC09 ngày 05/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B đối với nạn nhân Lê Thị Thùy D xác định:

"*1.Các kết quả chính:*

- Kết quả khám nghiệm: Vùng cổ trước phải có hai vết thương rách da hình khe, mép gọn, có kích thước lần lượt từ trên xuống dưới là 4cm x 1cm và 3.5cm x x 0.6cm, hai vết thương này gây chảy máu dưới da và trong cơ vùng cổ trước bên phải tương ứng với vết thương rách da bên ngoài. Vết thương cổ trước phải phía trên xuyên rách tĩnh mạch cảnh phải, xuyên đứt động mạch cảnh phải, xuyên thủng hai mặt khí quản, xuyên đứt một phần cột sống cổ. Vết thương cổ trước phải phía dưới xuyên chếch xuống dưới gây đứt các cơ cổ phải.

Vết thương rách da khoảng liên sườn 09 lưng phải, hình khe, mép gọn, kích thước 4cm x 1.3cm; vết thương này xuyên qua khoang sườn vào khoang ngực phải, xuyên thủng thuỳ dưới phổi phải, kích thước 2cm x 1.3cm, gây trần máu khoang ngực phải.

Vết thương rách da khoảng liên sườn 10 lưng phải, hình khe, mép gọn, kích thước 4.1cm x 1.5cm; vết thương này xuyên qua khoang liên sườn vào khoảng ngực phải, xuyên rách thuỳ dưới phổi phải, kích thước 3cm x0.5cm,

xuyên rách động mạch chủ ngực đoạn xuống, xuyên thủng cơ hoành phải, gây tràn máu khoang ngực phải.

Vết thương rách da khoảng liên sườn 02 lưng phải ngay cạnh cột sống ngực, hình khe, mép gọn, nằm dọc kích thước 2.4cm x1.3cm.

Mặt sau vai phải có hai vết thương rách da hình khe có kích thước lần lượt từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài là 2cm x 1cm và 3.5cm x 1.8cm.

Vết thương rách da khoảng liên sườn 4 lưng trái, hình khe, mép gọn, kích thước 3cm x 0.7cm, phía trong vết thương này 1.5cm có vết xây sát da, kích thước 5cm x 0.2cm.

Vết thương rách da nông khoảng liên sườn 10 lưng trái, nằm dọc, kích thước 7.5cm x 0.6cm.

Vết thương rách da 1/3 giữa ngoài cán tay trái, kích thước 4.5cm x 1.5cm.

- Kết quả xét nghiệm:

+ Kết quả vi thể: Xuất huyết, tụ máu ở mô liên kết dưới da cổ, tĩnh mạch cản động mạch cảnh và động mạch chủ ngực. Các tạng khác phù nề, sung huyết.

+ Trong máu tử thi Lê Thị Thùy D tìm thấy E – Nồng độ 0.8g/l; Không tìm thấy ma túy; Xét nghiệm HIV: Âm tính.

2. Kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết: Lê Thị Thùy D chết do Đa vết thương: rách tĩnh mạch cảnh, đứt động mạch cảnh, thủng khí quản, thủng phổi, rách động mạch chủ ngực, mất máu cấp.

- Kết luận khác: Vật tác động gây ra các vết thương rách da vùng cổ, vùng lưng, cánh tay tử thi là do vật có bản dẹt, cứng, cạnh sắc, đầu nhọn gây nên: Tác động trực tiếp vào vùng cổ trước phải nạn nhân theo chiều từ trước ra sau; Tác động trực tiếp vào vùng lưng cơ thể nạn nhân theo chiều từ sau ra trước; tác động trực tiếp vào cánh tay trái cơ thể nạn nhân theo chiều từ trái qua phải.

Thời gian từ lúc nạn nhân tử vong đến khi khám nghiệm tử thi là khoảng 03 giờ đồng hồ".

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 02B/KLGĐTT-PC09 ngày 05/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận đối với nạn nhân Huỳnh Trần Hồng N xác định:

"*1. Các kết quả chính:*

- Kết quả khám nghiệm:

Vết thương rách da giữa cổ trước, ngay phía trên xương đòn, hình khe, mép gọn, kích thước 2.6cm x 1.2cm; vết thương này gây chảy máu dưới da và trong cơ vùng cổ trước, xuyên đứt tĩnh mạch cảnh trái, xuyên đứt động mạch cảnh trái.

Vết thương rách da 1/3 trên giữa xương ức, ngang mức liên sườn 2, hình khe mép gọn, kích thước 2.7cm x 0.9em; vết thương này gây chảy máu dưới da và khoang trong cơ vùng 1/3 trên xương ức, xuyên đứt một phần xương ức, xuyên vào khoang ngực gây thủng màng ngoài tim, xuyên đứt gốc cung động mạch chủ, gây tràn máu xoang màng ngoài tim, tràn máu khoang ngực.

Vết thương rách da đầu chẩm phải, hình khe, mép gọn, kích thước 6cm x 1.6cm, xuyên đứt một phần mảng sọ ngoài chẩm phải.

Vết thương rách da bờ trong xương đòn trải, hình khe, mép gọn, kích thước 2cm x 0.6cm.

- Kết quả xét nghiệm:

+ Kết quả vi thể: Xuất huyết, tụ máu ở mô liên kết xơ – cơ dưới da cổ, tĩnh mạch cảnh, động mạch cảnh và động mạch chủ. Các tạng khác phù nề, sung huyết.

+ Trong máu tử thi Huỳnh Trần Hồng N tìm thấy E – Nồng độ 2.8g/l; Không tìm thấy ma túy; Xét nghiệm HIV: Âm tính.

2. Kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết: Huỳnh Trần Hồng N chết do Đ vết thương: đứt tĩnh mạch cảnh, đút gốc cung động mạch chủ, mất máu cấp.

- Kết luận khác:

Vật tác động gây ra các vết thương rách da vùng cổ, vùng chẩm, vùng ngực tử thi là do vật có bản dẹt, cúng, cạnh sắc, đầu nhọn gây nên:

+ Tác động trực tiếp vào vùng cổ trước, vùng ngực cơ thể nạn nhân theo chiều từ trước ra sau.

+ Tác động trực tiếp vào vùng chẩm phải cơ thể nạn nhân theo chiều từ sau ra trước.

Thời gian từ lúc nạn nhân tử vong đến khi khám nghiệm tử thi là khoảng trên 03 giờ đồng hồ".

Tại Kết luận giám định AND số 605/KL-KTHS ngày 06/3/2024 của Phân viện kỹ thuật hình sự Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: "*Các chất màu nâu đỏ thu giữ tại hiện trường có AND của Lê Thị Thùy D; không phát hiện thấy AND của Huỳnh Trần Hồng N và Mai Văn K trên các mẫu cần giảm định*".

Tại Kết luận giám định dấu vết số 604/KL-KTHS ngày 06/3/2024 của Phân viện kỹ thuật hình sự Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: "*Không*

phát hiện thấy dấu vân tay đủ yếu tố giám định truy nguyên trên con dao dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại và dài 17cm và có dính chất màu nâu đỏ".

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2024 Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Mai Văn K phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Mai Văn K tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/8/2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 19/QĐ-VC3-V1 kháng nghị một phần Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét và xét xử lại vụ án theo hướng áp dụng thêm điểm q khoản 1 Điều 123, điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo Mai Văn K;

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mai Văn K xin giữ nguyên mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Mặc dù giữa bị cáo và bị hại đã ly hôn, nhưng do ghen tuông mù quáng khi thấy anh N gọi điện hẹn gặp chị D tại nghĩa trang, bị cáo đã chuẩn bị trước hung khí. Sau đó, bị cáo lao tới đâm liên tiếp 10 nhát vào vùng trọng yếu trên người chị D. Khi bị anh N can ngăn thì bị cáo không dừng lại mà quay lại đâm anh N 04 nhát vào cùng cổ. Hậu quả làm chị D, anh N chết tại chỗ. Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết định khung "Vì động cơ đê hèn" quy định tại điểm q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, và tình tiết tăng nặng "Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng" quy định tại điểm e khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự là chưa đánh giá đầy đủ tính nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo cùng lúc giết chết 02 người; phạm tội với 03 tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a, n, q khoản 1 Điều 123 và 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt tù chung thân là quá nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, chưa thể hiện tính răn đe, giáo dục, phòng chống tội phạm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, n q khoản 1 Điều 123; điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự,

sửa bản án sơ thẩm về hình phạt theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo, cụ thể: Xử phạt bị cáo Mai Văn K tử hình về tội "Giết người".

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Thống nhất tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo. Quá trình điều tra giải quyết vụ án, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Vì vậy, khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc và hình phạt tù chung thân đối với bị cáo là phù hợp. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ, nhưng không thuộc trường hợp áp dụng thêm các tình tiết tăng nặng định khung tại điểm q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tình tiết tăng nặng "Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng" quy định tại điểm e khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm, tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội sớm hòa nhập cộng đồng, là người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị số 19/QĐ-VC3-V1 ngày 21/8/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Khoảng hơn 21 giờ ngày 17/12/2023, sau khi nhậu cùng anh Huỳnh Trần Hồng N, chị Lê Thị Thùy D, anh Võ Thanh Minh P, chị Lê Bùi Hạnh N1 tại nghĩa trang T1, xã K, huyện C thì Mai Văn K (chồng đã ly hôn của chị D) cùng anh P, chị D, chị N1 đi về, còn anh N tiếp tục nhậu.

K đến nhà chị D, bị cáo xin ngủ lại nhưng bị từ chối nên bực tức ra nghĩa trang tiếp tục nhậu với anh N. Thấy anh N gọi điện hẹn chị D ở nghĩa trang nên K ghen tức về nhà chị D lấy 01 con dao (dài 30cm, lưỡi kim loại màu trắng dài 17cm, chỗ rộng nhất 4,2cm, mũi nhọn, cán dao dài 13cm) rồi quay lại nghĩa trang. Khi chị D và anh N đang khoác vai nhau đi trong nghĩa trang thì K đến dùng dao đâm chị D 02 nhát vào vùng cổ, 05 nhát vào vùng lưng, 02 nhát vào sau vai phải và 01 nhát vào cánh tay trái. Anh N can ngăn thì bị K dùng dao đâm 03 nhát trúng cổ và 01 nhát vào đầu. Hậu quả làm cho chị D và anh N chết tại chỗ.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Mai Văn K phạm tội "Giết người" theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét quyết định kháng khị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

[3.1] Hồ sơ vụ án thể hiện: Khi thấy anh N gọi điện hẹn gặp chị D (đã ly hôn với bị cáo Mai Văn K), bị cáo đã chuẩn bị hung khí, sau đó đâm nhiều nhát vào người chị D. Khi được anh N can ngăn, bị cáo tiếp tục đâm nhiều nhát vào người anh N. Hậu quả làm cho chị D và anh N chết tại chỗ. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ và làm chết 02 người bị hại. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội "Giết người" thuộc trường hợp quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Quyết định kháng nghị cho rằng ngoài 02 tình tiết định khung nêu trên, hành vi của bị cáo còn thuộc trường hợp quy định tại điểm q khoản 1 Điều 123 (giết người vì động cơ đê hèn) và có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng).

Hội đồng xét xử xét thấy: Do trước đó chị D từ chối việc bị cáo xin ngủ lại nhà chị D, đã khiến bị cáo bực tức và dẫn đến hành vi phạm tội sau đó, nên chưa đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo là vì động cơ đê hèn. Tuy nhiên, sau khi đâm chị D, mặc dù được anh N can ngăn nhưng bị cáo không dừng lại mà còn quay sang tiếp tục đâm anh N nhiều nhát, nhằm vào những vị trí trọng yếu trên người anh N, thể hiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội quyết liệt, cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, nội dung quyết định kháng nghị về việc áp dụng điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với hành vi bị cáo là có căn cứ.

[3.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm tính mạng con người được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo phạm tội "Giết người" với 02 tình tiết định khung quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123; Tình tiết tăng nặng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52; Tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nêu trên thể hiện bị cáo không còn khả năng cải tạo, giáo dục. Mức án tù chung thân mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo là chưa nghiêm khắc so với mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung quyết định kháng nghị về việc tăng hình phạt đối với bị cáo.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Chấp nhận một phần quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm theo nội dung nhận định nêu trên.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần quyết định kháng nghị số 19/QĐ-VC3-V1 ngày 21/8/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2024/HS-ST ngày 25/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

1/Tuyên bố bị cáo Mai Văn K phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Mai Văn K tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Mai Văn K để bảo đảm thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Mai Văn K có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

2/Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Tống đạt cho bị cáo (1));
- Lưu (10) 20b (Án BDA);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Huy Cầu